TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18 – 3 – 2025
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Dài.

2. Ông Trần Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Nhân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 02 và ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 475/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lâm Thị Diễm T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Phan Đinh Khắc H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Lâm Thị Diễm T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt; anh Phan Đinh Khắc H vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 19/12/2024, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp – hòa giải, nguyên đơn chị Lâm Thị Diễm T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Diễm T và anh Phan Đinh Khắc H tự nguyện

tìm hiểu được khoảng 01 năm, sau đó được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào tháng 12/2020, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/8/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T. Sau khi cưới thì chị T và anh H về chung sống với cha mẹ chị T tại ấp T, xã T, huyện T. Thời gian đầu vợ chồng sống chung có hạnh phúc, nhưng sau khi chị T sinh con vào năm 2021 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc, cụ thể chị T vừa sinh con nên ở nhà nhưng anh H đi làm tài xế lái xe dịch vụ mà không đưa tiền cho chị T nuôi con; anh H giữ tiền để chơi (tài xỉu, đá banh, đá gà…) có mắc nợ nên anh H tự đi làm trả nợ. Chị T và gia đình chị T có trao đổi, tạo điều kiện và đưa anh H 02 công đất trồng xoài đã lấy trái được để anh H canh tác kiếm tiền thêm, nhưng anh H không nhận và cũng không thay đổi, vẫn không đưa tiền và không quan tâm vợ con. Đến tháng 9/2023, do anh H không đưa tiền nuôi con nên chị T đi làm kiếm tiền nuôi con, thì anh H tự bỏ về nhà cha mẹ anh H ở ấp T, xã T, huyện T sinh sống và sống ly thân với chị T đến nay là hơn 01 năm. Trong thời gian ly thân từ tháng 9/2023 đến nay thì chị T và anh H có trao đổi nhưng không hàn gắn được, do anh H vẫn đi chơi, thời gian gần đây thì anh H có quen biết người khác, do chị T thấy anh H đăng hình chụp chung với người khác làm hình đại diện trên mạng xã hội. Nay chị T và anh H không hàn gắn được và chị T không còn tình cảm với anh H nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Lâm Thị Diễm T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung tên Phan Lâm Ngọc D, sinh ngày 18/7/2021 và yêu cầu anh Phan Đinh Khắc H cấp dưỡng hàng tháng cho con với mức cấp dưỡng mỗi tháng bằng ½ tháng lương tối thiểu vùng (tại huyện T, tỉnh Đồng Tháp) kể từ ngày nộp đơn khởi kiện và Tòa án nhận đơn khởi kiện (ngày 19/12/2024) đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Phan Đinh Khắc H:* Anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hòa hòa giải 02 lần, thông báo về việc yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh H vắng mặt không có lý do, không cung cấp văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, cũng không tham dự phiên họp – hòa giải 02 lần và phiên tòa 02 lần nên Tòa án không thu thập được lời khai, ý kiến của anh H đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo

quy định của pháp luật.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Thị Diễm T. Về hôn nhân: Chị T được ly hôn với anh Phan Đinh Khắc H. Về con chung: Giao con chung tên Phan Lâm Ngọc D, sinh ngày 18/7/2021 cho chị T được quyền trực tiếp nuôi, anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho con với mức cấp dưỡng là 1/2 tháng lương tối thiểu vùng (tại huyện T, tỉnh Đồng Tháp)/tháng kể từ ngày 19/12/2024 đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện ngày 19/12/2024 của chị Lâm Thị Diễm T (Bản chính).

- Trích lục kết hôn; Giấy khai sinh con chung(Bản sao).

- Biên bản lấy lời khai ngày 15/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình đối với chị Lâm Thị Diễm T (Bản chính).

- Đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 12/02/2025 của chị Lâm Thị Diễm T (Bản chính).

- Văn bản v/v xác minh nơi cư trú đối với anh Phan Đinh Khắc H của Công an xã T ngày 12/02/2025 (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Diễm T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là *"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn anh Phan Đinh Khắc H cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Nguyên đơn chị Lâm Thị Diễm T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Phan Đinh Khắc H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có cung cấp ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn; đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do; do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh H theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ, nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Diễm T yêu cầu ly hôn với anh Phan Đinh Khắc H; anh H không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của chị T.

Xét thấy, hôn nhân giữa chị T và anh H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không bị cưỡng ép hoặc lừa dối; anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên là hôn nhân hợp pháp. Chị T xác định trong quá trình chung sống đến năm 2021 tại nhà cha mẹ chị T thì anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H đi làm tự kiếm tiền tiêu xài mà không đưa tiền cho chị T nuôi con. Đến tháng 9/2023, chị T đi làm, còn anh H bỏ về nhà cha mẹ ruột anh H nên anh chị sống ly thân đến nay mà không hàn gắn được. Nay chị T không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu ly hôn với anh H.

Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*".

Từ trình bày của chị T cho thấy chị T và anh H đã không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng về việc thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Như vậy, có cơ sở xác định hôn nhân giữa chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: **"***1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*".

Do đó, chị Lâm Thị Diễm T yêu cầu ly hôn với anh Phan Đinh Khắc H là phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Chị T xác định chị T và anh H có con chung tên Phan Lâm Ngọc D, sinh ngày 18/7/2021. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu D và chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng hàng tháng cho con với mức cấp dưỡng mỗi tháng bằng ½ tháng lương tối thiểu vùng (tại huyện T, tỉnh Đồng Tháp) kể từ ngày nộp đơn khởi kiện và Tòa án nhận đơn khởi kiện (ngày 19/12/2024) đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H không cung cấp cho Tòa án ý kiến, yêu cầu đối với con chung.

Xét thấy, chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu D từ khi chị T và anh H ly

thân đến nay, chị T đã làm tròn nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D.

Khoản 1, 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"*1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.*

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con."

Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"*Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con*".

Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định:

"*2. Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con và do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không thoả thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡngvà nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con*".

Do đó, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu D như đã phân tích, xét thấy không cần thiết làm thay đổi hoàn cảnh sống ổn định của cháu D, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi cháu D của chị T, là phù hợp theo quy định của pháp luật; anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho con với mức cấp dưỡng là 1/2 tháng lương tối thiểu vùng (tại huyện T, tỉnh Đồng Tháp)/tháng từ ngày 19/12/2024 đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lâm Thị Diễm T không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Phan Đinh Khắc H không có ý kiến, yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử do đó được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lâm Thị Diễm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn; anh Phan Đinh Khắc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Diễm T.

1. Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Diễm T được ly hôn với anh Phan Đinh Khắc H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phan Lâm Ngọc D, sinh ngày 18/7/2021 cho chị Lâm Thị Diễm T được quyền trực tiếp nuôi. Anh Phan Đinh Khắc H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho cháu D với mức cấp dưỡng là 1/2 tháng lương tối thiểu vùng (tại huyện T, tỉnh Đồng Tháp)/tháng từ ngày 19/12/2024 đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Phan Đinh Khắc H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Phan Đinh Khắc H không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Lâm Thị Diễm T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của anh Phan Đinh Khắc H.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lâm Thị Diễm T và anh Phan Đinh Khắc H không có yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lâm Thị Diễm T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0007199 ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình. Như vậy, chị T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phan Đinh Khắc H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng cho con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Tân Quới (Đăng ký kết hôn số 72, ngày 25/8/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thùy Trang